TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Bà Lê Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HS-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu T (tên gọi khác là **U**), sinh năm: 1988, tại tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940 (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 18/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số 55/2019/HSST, đã chấp hành xong ngày 21/8/2020. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trương Ngọc H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trương Công T; có đơn xin vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn M; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2021, sau khi đã uống bia cùng bạn tại xã H, huyện B, Huỳnh Hữu T nhờ người bạn chở đến xã T, huyện B để uống rượu tiếp cùng bạn làm vườn chung. Khi đi đến ngã ba trại gà Q thì người bạn của T đi về nhà tại xã Đ nên T xuống xe đi bộ về hướng Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Lúc đi đến khu vực ấp C, xã T thì T nhìn vào nhà bà Trương Ngọc H, cách đường khoảng 10 mét, thấy có một xe mô tô biển số 61T8-07xx, nhãn hiệu Dream dựng trước thềm ba (ban công) đã cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T lẻn vào trước nhà đến bên cạnh nơi đỗ xe mô tô, quan sát chung quanh không thấy ai nên T dắt bộ xe ra đường nhựa rồi nổ máy tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được xe, T điều khiển xe đi uống bia tiếp tục đến rạng sáng ngày 11/02/2021 mới quay về phòng trọ của mình tại xã H cất giấu xe mô tô đã trộm được và nằm ngủ bên cạnh cho đến khi bị bắt giữ.

Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, bà H cùng anh ruột là Trương Công T đến Công an xã T trình báo sự việc. Ngày 12/02/2021, Nguyễn Văn M nghe bà H nói lại việc mất trộm xe mô tô Dream, biển số 61T8-07xx vào ngày 10/02/2021, M nghi ngờ người lấy trộm xe của bà H là T nên M hứa sẽ tìm người lấy trộm xe cho bà H. Khi đến phòng trọ của T tại ấp C, xã H, huyện B thì M thấy T đang nằm ngủ bên cạnh chiếc xe mô tô Dream biển số 61T8-07xx dựng trong phòng trọ, M gọi hỏi T nguồn gốc xe thì T trả lời xe mượn nhưng không nói được người cho mượn nên M dùng điện thoại gọi báo cho Công an xã H biết sự việc. T thấy M điện thoại cho Công an nên chạy thoát ra phía sau, M đuổi theo bắt T giao cho Công an xã H xử lý. Tại Công an xã H, Huỳnh Hữu T đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Dream biển số 61T8-07xx của bà Trương Ngọc H tại ấp C, xã T vào ngày 10/02/2021.

Vật chứng thu giữ là 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, biển số 61T8-07xx, số khung: Y748317, số máy: 0748317.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLHĐ-ĐGTS, ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 61T8 – 07xx, trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 38/CT-VKS-BTU, ngày 27/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định truy tố Huỳnh Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát không thay đổi, rút, rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo T về hành vi trộm cắp tài sản. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Bị cáo Huỳnh Hữu T, xác định Viện Kiểm sát kết tội bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội nên bị cáo không tranh luận gì khác về về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo. Bị cáo cũng không thực hiện quyền bào chữa gì thêm cho bản thân.

Bị hại Trương Ngọc H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xác định không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, chỉ yêu cầu Tòa xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Trương Công T và Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa riêng anh Trương Công T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Việc ban hành và tống đạt các quyết định tố tụng, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại Trương Ngọc H, người làm chứng Trương Công T, Nguyễn Văn M: Xét thấy, bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và đã trình bày rõ yêu cầu trong vụ án; người làm chứng Trương Công T, Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng họ đã có lời khai rõ ràng về những tình tiết vụ án có liên quan nên việc bị hại, người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị hại, người làm chứng. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định sự thật vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/02/2021, tại ấp C, xã T, huyện B, bị cáo T đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 61T8-07xx có giá trị là 5.500.000 đồng của chị Trương Ngọc H. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo T thực hiện trên đây đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố Huỳnh Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng điểm, khoản, điều luật do Bộ luật Hình sự quy định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo sợ, hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng tại địa bàn bị cáo đã gây án. Cần xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức đối với hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới thuộc trường tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tâm.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo suy nghĩ về những lỗi lầm đã gây ra để có hướng cải tạo trở thành công dân tốt. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, biển số 61T8 – 07xx, số khung: Y748317, số máy: 0748317 cho bị hại Trần Ngọc H là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Ngọc H không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Hữu T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 1 Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu T (Tên gọi khác là U) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Trương Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Huỳnh Hữu T (01);
- Bị hại Trương Ngọc H (01);
- Lưu: HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh